

Số: **1015**/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **27** tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ
Ngành Quản trị kinh doanh, mã ngành: 9340101**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing; Nghị quyết số 160/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 09/01/2025 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1911/QĐ-ĐHTCM ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành; rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo các trình độ đào tạo tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông báo số 646/TB-ĐHTCM ngày 06 tháng 3 năm 2025 về Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo tại cuộc họp ngày 28/02/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo, và Trường khoa Tài chính – Ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh, mã ngành: 9340101.✓



Điều 2. Chương trình đào tạo quy định tại Điều 1 được áp dụng đối với các khóa tuyển sinh và nhập học từ năm 2025 trở đi.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Quản trị kinh doanh và Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- PHT phụ trách đào tạo (để biết);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiến Đạt

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Thành phố Hồ Chí Minh, 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số **1015**/QĐ-ĐHTCM, ngày **27** tháng **3** năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Quyết định số 1911/QĐ-ĐHTCM ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo các trình độ đào tạo tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ Ngành Quản trị kinh doanh được xây dựng lần đầu tiên năm 2016 Chương trình được cập nhật theo hướng tiếp cận mới với mục tiêu đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan gồm người sử dụng lao động, giảng viên, cựu người học và người học được khảo sát định kỳ; cùng với sự thay đổi trong chuẩn năng lực theo quy định của Nhà nước về đào tạo trình độ Tiến sĩ sự thay đổi về Triết lý giáo dục và cơ cấu hoạt động theo hướng tự chủ của Trường đại học Tài chính – Marketing.

Chương trình được thiết kế thời gian đào tạo 03 năm, với 90 tín chỉ, trong đó thực hiện 72 tín chỉ luận án đối với người học có trình độ đầu vào thạc sĩ; thời gian đào tạo 4 năm, với 120 tín chỉ, trong đó thực hiện 72 tín chỉ luận án đối với người học có trình độ đầu vào cử nhân đại học. Trường khoa quản lý chương trình đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo. Việc dự thảo nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào

tạo được thực hiện theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo sau khi chương trình đào tạo được đánh giá.

3. THÔNG TIN CHUNG

3.1. Tên chương trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

3.2. Trình độ: Tiến sĩ

3.3. Văn bằng tốt nghiệp: Tiến sĩ

3.4. Mã ngành đào tạo: 9340101

3.5. Thời gian đào tạo: 03 năm (36 tháng) đối với người học có trình độ đầu vào thạc sĩ; 04 năm (48 tháng) đối với người học có trình độ đầu đại học. Thời gian học tập tối đa: 06 năm (72 tháng).

3.6. Loại hình đào tạo: chính quy

3.7. Số tín chỉ yêu cầu: 90 (đối với người học có trình độ đầu vào cử nhân đại học là 120, bao gồm 30 tín chỉ học bổ sung kiến thức cao học)

3.8. Khoa quản lý: Quản trị kinh doanh

3.9. Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

3.10. Chứng nhận chất lượng:

3.11. Website: ufm.edu.vn

3.12. Các chương trình tham khảo, đối sánh: UEL, UEH, NEU

3.13. Năm rà soát, cập nhật: 2025

4. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Tài chính - Marketing nhằm đào tạo người nghiên cứu có trình độ cao về lý thuyết và khả năng ứng dụng; nắm bắt và phát triển những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kinh doanh và quản lý theo sự phát triển khoa học quản trị trong nước và thế giới; có trình độ cao về lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo để phát triển tri thức, phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

4.2. Mục tiêu cụ thể

a) Kiến thức

- Có kiến thức cập nhật, hiện đại và chuyên sâu về các lý thuyết quản trị;
- Có kiến thức bậc cao về các lý thuyết chuyên ngành trong các mô hình quản trị và kinh doanh đương đại, các kỹ thuật phân tích đánh giá tình hình cạnh tranh của thị

trường, biến động của môi trường kinh doanh và thiết lập chiến lược kinh doanh và quản lý phù hợp cho từng mô hình kinh doanh;

- Có kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu và sử dụng công cụ nghiên cứu khoa học trong kinh doanh.

b) Kỹ năng

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm các nhà khoa học; kỹ năng công bố các công trình, sản phẩm khoa học trong nước và quốc tế; kỹ năng sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

- Có kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh;

- Có kỹ năng suy luận, phân tích, phản biện các vấn đề khoa học thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo;

c) Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Có thái độ tích cực, chuẩn mực đối với nghề nghiệp, tôn trọng đạo đức trong hoạt động nghiên cứu khoa học,

- Có năng lực nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới có giá trị khoa học và ứng dụng trong thực tiễn thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh

- Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác và tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể, tổ chức;

- Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn.

5. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

❖ *Về kiến thức:*

PLOs	Nội dung	Mức độ (theo Thang Bloom)
PLO1	Thiết lập được những nội dung chuyên sâu, tiên tiến hàng đầu trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.	Mức 6 – Sáng tạo
PLO2	Đề xuất các lý thuyết cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực Quản trị kinh doanh.	Mức 5 – Đánh giá
PLO3	Biện luận được các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.	Mức 6 – Sáng tạo
PLO4	Sáng tạo các nội dung nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và đề xuất những hàm ý chính sách trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.	Mức 6 – Sáng tạo

❖ *Kỹ năng:*

PLOs	Nội dung	Mức độ (theo Thang Bloom)
PLO5	Xây dựng các phương pháp nghiên cứu hiện đại trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.	Mức 6 – Sáng tạo

PLOs	Nội dung	Mức độ (theo Thang Bloom)
PLO6	Thực hiện thiết kế nghiên cứu thành thạo về các vấn đề nghiên cứu, vấn đề mới trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.	Mức 6 – Sáng tạo
PLO7	Thẩm định và đánh giá thuyết phục các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.	Mức 5 – Đánh giá
PLO8	Phát minh được cho các vấn đề nghiên cứu, vấn đề mới trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh từ kết quả nghiên cứu.	Mức 6 – Sáng tạo

❖ *Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

PLOs	Nội dung	Mức độ (theo Thang Bloom)
PLO9	Độc lập định hướng nghiên cứu, khám phá và dẫn dắt chuyên môn cho các nhóm nghiên cứu trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.	Mức 5 – Đặc trưng hoá
PLO10	Tôn trọng đạo đức khoa học, liêm chính và chịu trách nhiệm cá nhân về vấn đề nghiên cứu.	Mức 5 – Đặc trưng hoá

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOA

	Khối lượng kiến thức	Tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Các học phần bắt buộc và tự chọn	18	20%
1.1	Học phần bắt buộc	6	
1.2	Học phần chuyên sâu	6	
1.3	Chuyên đề tiến sĩ	6	
2	Luận án tiến sĩ	72	80%
Các học phần bổ sung kiến thức cao học bắt buộc đối với người học có đầu vào trình độ cử nhân đại học		30	Không tính khối lượng chung

7. TUYỂN SINH

7.1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Theo đề án tuyển sinh hằng năm của Trường dựa trên năng lực đào tạo trình độ tiến sĩ được quy định bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.2. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển.
- Việc kiểm tra và đánh giá thí sinh (thí sinh trình bày dự định nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khoá trước tiểu ban chuyên môn) theo các quy định hiện hành về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường đại học Tài chính –

Marketing.

7.3. Điều kiện dự tuyển:

a) Điều kiện về văn bằng

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, với ngành đào tạo tiến sĩ;
- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;
- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;
- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

b) Điều kiện về ngoại ngữ:

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- + Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;
- + Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
- + Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

Danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển

STT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge English Assessment	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language	N3 trở lên

STT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
		Proficiency Test (JLPT)	
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ Tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

7.4. Danh mục các ngành phù hợp (các ngành cùng nhóm ngành)

7.4.1. Ngành đúng, ngành gần, ngành khác:

a) *Ngành đúng*: ngành đào tạo trình độ thạc sĩ trùng tên với ngành đào tạo trình độ tiến sĩ: Ngành Quản trị kinh doanh hoặc trùng 06 chữ số cuối theo danh mục mã ngành cấp IV được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) *Ngành gần*: là các ngành đào tạo ở cùng nhóm ngành với Ngành Quản trị kinh doanh (nhóm Kinh doanh và Quản lý) theo phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III, thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

c) *Ngành khác*: là các ngành không phải ngành đúng không phải ngành gần nhưng có cùng lĩnh vực đào tạo, theo phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp II, thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

d) *Chưa có bằng thạc sĩ*: Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ, thì người dự tuyển cần có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên, đồng thời phải học bổ sung một số học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu của ngành đúng.

7.4.2. Danh sách các học phần học bổ sung đối với ngành gần và ngành khác

Trong trường hợp người dự tuyển có bằng thạc sĩ cùng khối kinh tế, kinh doanh và quản lý nhưng không thuộc chuyên ngành đúng với chuyên ngành dự tuyển, thì người dự tuyển cần học bổ sung một số học phần kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ sau khi trúng tuyển. Danh sách cụ thể như sau:

❖ *Ngành gần*: bổ sung kiến thức gồm 15 tín chỉ, cụ thể:

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Quản trị vận hành và công nghệ	3
2	Quản trị nguồn nhân lực nâng cao	3

STT	Học phần	Số tín chỉ
3	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao	3
4	Quản trị chiến lược nâng cao	3
5	Nghiên cứu tình huống	3
	Tổng cộng	15

❖ Ngành khác: bổ sung kiến thức gồm 21 tín chỉ:

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Quản trị vận hành và công nghệ	3
2	Quản trị nguồn nhân lực nâng cao	3
3	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao	3
4	Quản trị chiến lược nâng cao	3
5	Nghiên cứu tình huống	3
6	Quản trị dự án kinh doanh	3
7	Tạo lập mô hình kinh doanh	3
	Tổng cộng	21

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

8.1. Chương trình đào tạo đối với người học có trình độ đầu vào thạc sĩ

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GHI CHÚ
I.	Các học phần bắt buộc và tự chọn	18	
1.1	Các học phần bắt buộc	6	
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao	3	
2	Các phương pháp nghiên cứu định lượng trong Quản trị kinh doanh	3	
1.2	Các học phần chuyên sâu (chọn 1 trong 2 nhóm học phần)	6	
Nhóm 1			
3	Lý thuyết đương đại về Quản trị kinh doanh	3	
4	Lý thuyết, nghiên cứu và thực nghiệm Quản trị doanh nghiệp	3	
Nhóm 2			
5	Quản trị tri thức	3	
6	Quản trị đổi mới sáng tạo	3	
1.3	Các chuyên đề tiến sĩ	6	
7	Báo cáo tiểu luận tổng quan	2	

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GHI CHÚ
8	Chuyên đề 1	2	
9	Chuyên đề 2	2	
II.	Nghiên cứu và thực hiện luận án	72	
10	Luận án tiến sĩ	72	
	TỔNG CỘNG	90	

8.2. Chương trình đào tạo đối với người học có trình độ đầu vào đại học

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GHI CHÚ
I.	Các học phần bổ sung bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ	30	
1	Quản trị chiến lược nâng cao	3	
2	Quản trị nguồn nhân lực nâng cao	3	
3	Quản trị marketing toàn cầu	3	
4	Quản trị tài chính hiện đại	3	
5	Quản trị vận hành và công nghệ	3	
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	
7	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao	3	
8	Quản trị sự thay đổi	3	
9	Quản trị rủi ro kinh doanh	3	
10	Mô hình kinh tế mới	3	
II.	Các học phần bắt buộc và tự chọn khối kiến thức chuyên sâu trình độ tiến sĩ	18	
2.1	Các học phần bắt buộc	6	
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao	3	
12	Các phương pháp nghiên cứu định lượng trong Quản trị kinh doanh	3	
2.2	Các học phần chuyên sâu (chọn 1 trong 2 nhóm học phần)	6	
Nhóm 1			
13	Lý thuyết đương đại về Quản trị kinh doanh	3	
14	Lý thuyết, nghiên cứu và thực nghiệm Quản trị doanh nghiệp	3	
Nhóm 2			
15	Quản trị tri thức	3	
16	Quản trị đổi mới sáng tạo	3	
2.3	Các chuyên đề tiến sĩ	6	
17	Báo cáo tiểu luận tổng quan	2	
18	Chuyên đề 1	2	
19	Chuyên đề 2	2	

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GHI CHÚ
III.	Nghiên cứu và thực hiện luận án	72	
20	Luận án tiến sĩ	72	
21	TỔNG CỘNG	120	

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

9.1. Phương pháp giảng dạy

9.1.1 Lý thuyết:

- Thuyết giảng: Giảng viên trình bày nội dung cốt lõi và giới thiệu các thành tựu khoa học, các hướng nghiên cứu của các bài học, nghiên cứu sinh không chỉ nghe giảng và ghi nhận thông tin mà còn phân tích, đánh giá và phản biện để phát triển tri thức chuyên ngành.

- Thảo luận nhóm: Giảng viên phụ trách các học phần tiến sĩ gợi mở các chủ đề về lý luận hoặc thực tiễn liên quan các bài học và yêu cầu nghiên cứu sinh trao đổi, thảo luận nhóm 3 – 5 nghiên cứu sinh để trình bày nội dung trước lớp. Sau khi thuyết trình, các thành viên trong nhóm sẽ trả lời câu hỏi phản biện của các thành viên còn lại khác nhóm trong lớp.

- Nghiên cứu tình huống: giảng viên liên hệ các tình huống, vấn đề hay thách thức trong lý thuyết hoặc thực tế và yêu cầu nghiên cứu sinh giải quyết, từ đó giúp nghiên cứu sinh phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định cũng như kỹ năng nghiên cứu.

9.1.2 Nghiên cứu và thực hiện các chuyên đề tiến sĩ và luận án Tiến sĩ:

Giảng viên hướng dẫn định hướng hoặc hỗ trợ nghiên cứu sinh phát hiện chủ đề nghiên cứu, khe hổng nghiên cứu; hướng dẫn thực hiện xây dựng khung phân tích và phát triển giả thuyết nghiên cứu, xây dựng thiết kế nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu. Nghiên cứu sinh thực hiện công trình một cách độc lập trên cơ sở định hướng qua trao đổi, thảo luận trực tiếp từ các giảng viên hướng dẫn.

9.2. Phương pháp học tập của người học

Tự học theo định hướng của giảng viên: nghiên cứu sinh nghiên cứu các tài liệu khoa học, nghiên cứu các tình huống thực tiễn, các thách thức khoa học để thu nhận, phát triển kiến thức và mở rộng tri thức theo định hướng cho từng bài học, chủ đề của các giảng viên phụ trách các phần phân trong chương trình đào tạo.

Báo cáo Seminar: nghiên cứu sinh xây dựng các chủ đề chuyên sâu liên quan hướng nghiên cứu, liên quan đến các học phần hoặc chuyên đề học tập và báo cáo kết quả nghiên cứu, các phát hiện khoa học trước lớp học, các chuyên gia hoặc các nhà khoa học chuyên ngành về các chủ đề này nhằm tìm kiếm sự góp ý khoa học để từ đó phát triển tri thức, phát triển kỹ năng nghiên cứu.

Độc lập trong thực hiện và viết chuyên đề tiến sĩ, luận án tiến sĩ: nghiên cứu sinh tự

định hướng, tự chủ và điều khiển hoạt động nghiên cứu, hoạt động viết và thực hiện chuyên đề, luận án tiến sĩ dưới sự hướng dẫn khoa học của các giảng viên hướng dẫn.

9.3. Ma trận liên kết giữa Phương pháp giảng dạy – học tập và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy – học tập	PLOs									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL010
Thuyết giảng	X		X	X		X	X	X	X	X
Thảo luận nhóm	X	X	X	X		X	X		X	X
Nghiên cứu tình huống	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Báo cáo Seminar	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Nghiên cứu và thực hiện chuyên đề Tiến sĩ	X		X	X	X	X		X		X
Nghiên cứu và thực hiện Luận án Tiến sĩ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

10. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Phương pháp kiểm tra đánh giá và thang điểm đánh giá thực hiện theo quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.1. Các học phần bắt buộc:

- Đánh giá quá trình: chuyên cần, kiểm tra giữa kỳ.
- Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận cá nhân.

10.2. Các chuyên đề tiến sĩ:

- Đánh giá thông qua Hội đồng chấm theo quy chế đào tạo Tiến sĩ.

10.3. Luận án Tiến sĩ:

- Đánh giá Luận án qua 02 cấp: đơn vị chuyên môn và cơ sở đào tạo, tuy nhiên trước khi đánh giá cấp cơ sở đào tạo Luận án phải được thẩm định độc lập theo quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Phương pháp đánh giá	PLOs									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
A. CÁC HỌC PHẦN, CÁC CHUYÊN ĐỀ										
1. Đánh giá quá trình										
Chuyên cần									X	X
Kiểm tra giữa kỳ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2. Đánh giá cuối kỳ										
Báo cáo cá nhân	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
B. TỐT NGHIỆP										
Luận án tốt nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

11.1. Quy trình đào tạo:

Quy trình đào tạo tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định có liên quan của Trường. Chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học. Chương trình đào tạo được thực hiện trong 03 năm (36 tháng) đối với người học có đầu vào trình độ thạc sĩ; 04 năm (48 tháng) đối với người học có đầu vào trình độ cử nhân đại học. Thời gian tối đa là 06 năm (72 tháng). Người học được đào tạo theo hình thức tập trung áp dụng Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường.

11.2. Tổ chức đào tạo

a) Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo:

Trường tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đó là phương thức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép người học tích lũy tín chỉ từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập cá nhân, phù hợp với kế hoạch đào tạo của Trường. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của người học. Một tín chỉ bằng 50 giờ bao gồm cả học lý thuyết, thực hành, thực tập và tự học.

b) Kế hoạch đào tạo:

❖ Kế hoạch đào tạo đối với người học có trình độ đầu vào thạc sĩ:

Năm 1

STT	HỌC PHẦN	TC	GHI CHÚ
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao	3	
2	Các phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản trị kinh doanh	3	
<i>Tự chọn 1 trong 2 nhóm</i>			
Nhóm 1			
3	Lý thuyết đương đại về quản trị kinh doanh	3	
4	Lý thuyết, nghiên cứu và thực nghiệm quản trị doanh nghiệp	3	
Nhóm 2			
5	Quản trị tri thức	3	
6	Quản trị đổi mới sáng tạo	3	
Tổng		12	

Năm 2 và Năm 3

STT	HỌC PHẦN	TC	GHI CHÚ
1	Báo cáo tiểu luận tổng quan	2	
2	Chuyên đề 1	2	
3	Chuyên đề 2	2	
4	Luận án tiến sĩ	72	
Tổng		80	

❖ *Kế hoạch đào tạo đối với người có trình độ đầu vào đại học*

Năm 1

STT	HỌC PHẦN	TC	GHI CHÚ
1	Quản trị chiến lược nâng cao	3	
2	Quản trị nguồn nhân lực nâng cao	3	
3	Quản trị marketing toàn cầu	3	
4	Quản trị tài chính hiện đại	3	
5	Quản trị vận hành và công nghệ	3	
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	
7	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao	3	
8	Quản trị sự thay đổi	3	
9	Quản trị rủi ro kinh doanh	3	
10	Mô hình kinh tế mới	3	
Tổng		30	

Năm 2

STT	HỌC PHẦN	TC	GHI CHÚ
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao	3	
2	Các phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản trị kinh doanh	3	
<i>Tự chọn 1 trong 2 nhóm</i>			
Nhóm 1			

STT	Tên học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
5	Quản trị tri thức	M	M	M	A	M	A	A		M	A
6	Quản trị đổi mới sáng tạo			M	M		M	A	M	M	A
Các chuyên đề tiến sĩ											
7	Chuyên đề 1	A			A	A	A				A
8	Chuyên đề 2	A			A	A	A				A
9	Báo cáo tiểu luận tổng quan	A		M			M		A		A
10	Luận án tiến sĩ	M	M	M	M	M	M	A	M	A	A

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu.

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

B. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Các học phần bổ sung kiến thức

1.1. Quản trị chiến lược nâng cao

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Quản trị chiến lược nâng cao cung cấp các kiến thức học thuật để người học hiểu được tổng quan cách thức các doanh nghiệp hoạch định chiến lược, phân tích đánh giá được về mặt lý luận cũng như kỹ thuật các cách thức hoạch định chiến lược. Từ đó người học ra được các quyết định liên quan đến hoạch định chiến lược của các doanh nghiệp. Kỳ vọng người học có thể đảm nhận các vị trí công việc tại các doanh nghiệp: tư vấn chiến lược, các vị trí quản lý cấp trung và cấp cao. Bên cạnh đó người học có thể học các chương trình Tiến sĩ ở các chuyên ngành chiến lược liên quan.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Quản trị chiến lược nâng cao cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về cách thức các tổ chức thành công hoạch định chiến lược tạo dựng lợi thế cạnh tranh trong môi trường kinh doanh ngày càng khốc liệt hiện nay. Học phần cung cấp kiến thức về cách thức tạo dựng chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp trong thời đại hiện

nay, thông qua thiết lập mục tiêu, phân tích môi trường kinh doanh và sử dụng công cụ hoạch định chiến lược để thiết lập chiến lược kinh doanh một cách chuyên sâu và hiệu quả, đặc biệt hướng tới phát triển bền vững. Ngoài ra, học phần cung cấp các kiến thức cập nhật từ các nghiên cứu quản trị chiến lược đương đại. Học phần cung cấp kiến thức thông qua giáo trình, tài liệu tham khảo, tình huống doanh nghiệp và các bài báo nghiên cứu học thuật chuyên ngành.

1.2. Quản trị nguồn nhân lực nâng cao

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Quản trị nguồn nhân lực nâng cao cung cấp cho người học hệ thống kiến thức về khoa học và nghệ thuật quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; cung cấp cho người học tư duy hoạch định các hoạt động và chính sách quản trị nhân sự; phát triển và phản biện các lý thuyết, mô hình, kỹ thuật và phương pháp quản trị nguồn nhân lực và vận dụng trong công tác quản trị nguồn vốn nhân lực cho tổ chức; áp dụng kỹ năng quản lý để đạt được hiệu năng công việc trong lĩnh vực chuyên môn, đặc biệt là trong cách quản lý con người và trong các mối quan hệ giữa các cá nhân. Ngoài ra, học phần cung cấp cho người học nền tảng chuyên sâu, hệ thống về quản trị nguồn nhân lực để có thể tiếp tục học tập và khám phá nâng cao ở bậc tiến sĩ.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Quản trị nguồn nhân lực trang bị cho người học nền tảng của quá trình thực hiện các chiến lược nhất quán để quản lý con người trong một tổ chức như hoạch định, tổ chức, điều phối và quản lý nhân viên nhằm thực hiện tầm nhìn sứ mệnh, mục tiêu và mang lại hiệu quả tối ưu cho doanh nghiệp. Chính vì thế, nội dung học phần bao gồm tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, đãi ngộ và tạo động lực thúc đẩy và giữ chân nhân viên theo các chuyên đề chuyên sâu gắn với xu hướng quản trị nhân sự đương đại. Hệ thống kiến thức của học phần được trình bày theo 04 chuyên đề như sau: (1) Các xu hướng và thách thức của quản trị nguồn nhân lực đương đại; (2) Quản trị nguồn nhân lực mang tính chiến lược; (3) Nhà quản trị nhân sự và vai trò quản trị con người trong tổ chức; (4) Chức năng và nội dung cốt lõi của Quản trị nguồn nhân lực trong một tổ chức. Ngoài ra, người học có cơ hội tiếp cận với các vấn đề liên quan đến sự thay đổi tổ chức và duy trì quan hệ tốt đẹp với nhân viên, cân bằng giữa các hoạt động trong tổ chức cùng các chính sách phù hợp với luật pháp của chính phủ. Ngoài ra, người học có thể tiếp cận học phần để nghiên cứu và học ở bậc cao hơn.

1.3. Quản trị marketing toàn cầu

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Quản trị marketing toàn cầu cung cấp cho người học khả năng phát hiện, giải thích, hoạch định, tổ chức, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp để giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu và quản trị kinh doanh toàn cầu diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Kỳ vọng học phần giúp người học có thể đảm nhận vị trí công việc của giảng viên đại học; chuyên gia tư vấn về quản trị kinh doanh toàn cầu; chuyên viên, nhà điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Quản trị marketing toàn cầu trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về kinh doanh toàn cầu và quản trị kinh doanh toàn cầu, bao gồm: Tổng quan và quản trị kinh doanh toàn cầu Quản trị kinh doanh toàn cầu trong môi trường đa văn hóa; Lý thuyết về thương mại quốc tế và chính sách thương mại toàn cầu; Quản trị chiến lược kinh doanh toàn cầu; Quản trị các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế; Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu; Quản trị khởi nghiệp kinh doanh toàn cầu. Đồng thời vận dụng chúng để phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu và quản trị kinh doanh toàn cầu diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

1.4. Quản trị tài chính hiện đại

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Quản trị tài chính hiện đại cung cấp cho người học khả năng nghiên cứu độc lập và phát triển các ý tưởng mới trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp. Người học sẽ được trang bị kỹ năng phân tích sâu các mô hình lý thuyết, đánh giá tác động của các yếu tố kinh tế và công nghệ đến quản trị tài chính và phát triển các chiến lược tài chính cho công ty đa quốc gia. Ngoài ra, học phần khuyến khích người học thực hiện các nghiên cứu học thuật và công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Quản trị tài chính hiện đại theo định hướng trang bị cho người học nền tảng kiến thức chuyên sâu và cập nhật về lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, đặc biệt tập trung vào nghiên cứu và phát triển các vấn đề lý thuyết. Nội dung học phần bao gồm các lý thuyết tài chính kinh điển và hiện đại, phân tích mối quan hệ giữa cơ cấu vốn và giá trị doanh nghiệp, chính sách cổ tức dưới góc nhìn học thuật, tài chính công ty đa quốc gia, và tài chính khởi nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa. Học phần cũng chú trọng vào nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, blockchain, và big data để xây dựng các mô hình tài chính tối ưu.

1.5. Quản trị vận hành và công nghệ

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Quản trị vận hành và công nghệ cung cấp kiến thức chuyên sâu về quản trị vận hành và ứng dụng công nghệ trong quản lý vận hành doanh nghiệp nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập toàn cầu và môi trường công nghệ thay đổi nhanh chóng. Học phần này giúp phát triển kỹ năng phân tích, thiết kế, và tối ưu hóa các quy trình vận hành và sản phẩm; xây dựng các chiến lược vận hành hiệu quả; chọn lựa công nghệ và áp dụng vào quá trình vận hành cũng như quản trị năng lực chiến lược của doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần này còn góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quản trị vận hành và công nghệ như khuyến khích tư duy sáng tạo, đổi mới. Hơn nữa, thông qua học phần này người học có cơ hội nâng cao năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong làm việc độc lập/làm việc nhóm.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Quản trị vận hành và công nghệ trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về quản trị vận hành và công nghệ vận dụng trong doanh nghiệp trên cơ sở quan điểm quản trị hiện đại trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Học phần sẽ cung cấp cho người học các nội dung cơ bản sau: (1) Khái niệm, tầm quan trọng, thách thức và xu hướng của quản trị vận hành và công nghệ; (2) Chiến lược vận hành trong môi trường toàn cầu; (3) Thiết kế sản phẩm và dịch vụ; (4) Chọn lựa địa điểm sản xuất và bố trí mặt bằng; (5) Quản trị năng lực chiến lược; (6) Thiết kế và phân tích qui trình và (7) Áp dụng công nghệ vào quản trị vận hành.

1.6. Phương pháp nghiên cứu khoa học

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức cơ bản về Tổng quan nghiên cứu khoa học, Phương pháp nghiên cứu định tính, Phương pháp nghiên cứu định lượng; Một số mô hình định lượng ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính và Quản trị kinh doanh.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp các phương pháp nghiên cứu ứng dụng trong khoa học kinh tế, khoa học xã hội, tài chính, ngân hàng, áp dụng cụ thể vào việc nghiên cứu theo nhóm hay nghiên cứu cá nhân, từ đó người học có đủ nền tảng kiến thức để tiến hành thực hiện luận văn thạc sĩ hay các đề tài nghiên cứu khác. Học phần cũng cung cấp những kiến thức về bản chất của quá trình nghiên cứu, các bước thiết kế nghiên cứu, cách thức

tìm kiếm và xác định vấn đề nghiên cứu, cách tổng quan tài liệu, xây dựng hệ thống phương pháp nghiên cứu cụ thể cho luận văn, đề tài, cách thức thu thập và xử lý số liệu (cơ bản), cách viết đề cương nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu.

1.7. Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Phương pháp nghiên cứu khoa học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao cung cấp cho người học các kiến thức về các công cụ phân tích định lượng dành cho dữ liệu sơ cấp và số liệu thứ cấp. Người học có khả năng sử dụng nhiều dạng mô hình định lượng đối với bộ dữ liệu mình đang có, trên cơ sở đó rút ra được mô hình nào là tối ưu nhất, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu nhất. Người học có khả năng sử dụng các phần mềm quen thuộc dành cho phân tích dữ liệu như: SPSS, AMOS, Eview, Stata, Rstudio. Từ việc nắm vững các công cụ phân tích dữ liệu người học có được sự tự tin và tự định trong các vấn đề nghiên cứu của mình, có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và chịu trách nhiệm với chính mình và nhóm làm việc.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của các chương trình đào tạo cao học thuộc khối ngành Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, quản lý kinh tế, Marketing theo định hướng nghiên cứu cũng như ứng dụng. Các nội dung của học phần này tập trung vào hai nhóm dữ liệu thường gặp trong nghiên cứu kinh tế: (1) Đối với dữ liệu sơ cấp: học phần cung cấp các kỹ thuật kiểm định thang đo, phân tích nhân tố, mô hình hồi quy tuyến tính, mô hình cấu trúc tuyến tính. (2) Đối với dữ liệu thứ cấp: học phần cung cấp các kỹ thuật dành cho dữ liệu chuỗi thời gian, dữ liệu bảng và các kiểm định cần thiết cho các dữ liệu dạng này.

1.8. Quản trị sự thay đổi

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Quản trị sự thay đổi giúp người học hình thành nền tảng kiến thức lý thuyết chuyên sâu về sự thay đổi và quản trị sự thay đổi. Bên cạnh các nền tảng kiến thức, học phần còn giúp người học phát triển những kỹ năng quản trị sự thay đổi như khả năng giao tiếp, tổ chức và làm việc nhóm, phân tích, tư duy giải quyết vấn đề trong tổ chức nhằm hướng đến sự thích nghi của tổ chức trong môi trường kinh doanh nhiều biến động. Người học có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị để thực hiện một số công việc, có tinh thần trách nhiệm, hợp tác làm việc của cá nhân và của nhóm để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp liên quan trong thực tế công việc.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Quản trị sự thay đổi nghiên cứu những vấn đề chung của sự thay đổi và quản trị sự thay đổi; các nhân tố thúc đẩy và cản trở sự thay đổi; vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi; chuyển đổi số; phân tích hiện trạng và định hướng sự thay đổi của tổ chức; tái cấu trúc doanh nghiệp; tái cơ cấu doanh nghiệp; mô hình quản trị với trí tuệ nhân tạo; các tình huống và lý thuyết quản trị sự thay đổi. Đồng thời, học phần tạo tiền đề cho người học trong việc tiếp cận nền tảng lý thuyết nền về quản trị, đề xuất các phương án và cách thức giải quyết vấn đề về sự thay đổi của tổ chức trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa.

1.9. Quản trị rủi ro trong kinh doanh

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Quản trị rủi ro trong kinh doanh cung cấp cho người học kiến thức toàn diện về quản trị rủi ro doanh nghiệp. Sau học phần, người học có khả năng nhận dạng, phân tích được các loại rủi ro trong doanh nghiệp; có khả năng phân tích và dự báo và đánh giá những rủi ro và mức ảnh hưởng của rủi ro đến các mục tiêu của doanh nghiệp; có khả năng xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp kiểm soát rủi ro và xây dựng kế hoạch tài trợ tổn thất do rủi ro gây ra.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Quản trị rủi ro trong kinh doanh trang bị hiểu biết hệ thống và toàn diện về quản trị rủi ro trong kinh doanh đến những chủ đề nghiên cứu chính, hiện đại về quản trị rủi ro trong kinh doanh. Học phần trình bày hệ thống những khái niệm, vai trò và phân loại rủi ro trong kinh doanh, phương pháp nhận dạng, đo lường và kiểm soát rủi ro trong kinh doanh, hệ thống khung quản trị rủi ro COSO và ISO, những chủ đề nghiên cứu về quản trị rủi ro trong kinh doanh.

1.10. Mô hình kinh tế mới

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Mô hình kinh tế mới hướng đến cung cấp các kiến thức nền tảng để người học nắm bắt được các xu hướng chuyển đổi vĩ mô và toàn cầu tác động đến hoạt động của doanh nghiệp, từ đó có các chuẩn bị tương ứng cho doanh nghiệp nhằm chuyển đổi từng phần và toàn bộ doanh nghiệp theo mô hình mới. Học phần phù hợp với các lãnh đạo doanh nghiệp, quản lý cấp trung, lãnh đạo quản lý nhà nước, tư vấn xây dựng chính sách và chiến lược.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Mô hình kinh tế mới cung cấp cho người học kiến thức và góc nhìn tổng quát về các mô hình kinh tế truyền thống và mô hình kinh tế mới nổi, trong đó các quốc gia và doanh nghiệp có xu hướng chuyển đổi theo nhằm phù hợp với xu hướng mới và nhờ đó gia tăng sự thích ứng, tăng năng lực cạnh tranh trong kinh doanh. Đầu tiên, kiến thức nền của học phần là một số mô hình kinh tế truyền thống tương ứng với các cuộc cách mạng công nghiệp từ 1.0 đến 4.0. Sau đó, trọng tâm của học phần là các mô hình kinh tế mới nổi trong những năm gần đây như Kinh tế tuần hoàn, Kinh tế xanh, Kinh tế số, Kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo. Tương ứng với mỗi mô hình kinh tế mới nổi là một nghiên cứu tình huống, trong đó chỉ ra cách thức mà Doanh nghiệp - Tổ chức chuyển đổi theo mô hình mới nhằm gia tăng khả năng thích ứng với biến đổi bất định và nhờ đó nâng cao năng lực cạnh tranh.

1.11. Nghiên cứu tình huống

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Phương pháp nghiên cứu khoa học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Mục tiêu của học phần giúp người học nắm được đặc điểm của nghiên cứu tình huống, quy trình nghiên cứu tình huống trong quản trị kinh doanh. Đồng thời, ứng dụng kiến thức để phân tích các nghiên cứu tình huống về quản trị chiến lược, quản trị nguồn nhân lực, lãnh đạo và quản trị liên quan đến phát triển bền vững. Từ đó, người học có thể xây dựng được định hướng nghiên cứu tình huống trong quản trị kinh doanh.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần đóng vai trò tiền đề cung cấp cho người học một cái nhìn bao quát về nghiên cứu tình huống của ngành quản trị kinh doanh. Học phần này sẽ trang bị cho người học đặc điểm của nghiên cứu tình huống, quy trình nghiên cứu tình huống trong quản trị kinh doanh. Qua học phần này, người học sẽ được hướng dẫn cách tiếp cận, tìm hiểu, phân tích các nghiên cứu tình huống về quản trị chiến lược, quản trị nguồn nhân lực, lãnh đạo và quản trị liên quan đến phát triển bền vững. Qua đó khuyến khích người học rèn luyện kỹ năng tư duy, phát triển nghiên cứu tình huống; đồng thời đánh giá, phân tích để lựa chọn và xây dựng được định hướng nghiên cứu tình huống trong quản trị kinh doanh.

1.12. Quản trị dự án kinh doanh

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Quản trị tài chính hiện đại

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần được thiết kế nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để giải quyết các thách thức phức tạp trong quản lý dự án hiện đại. Về kiến thức: (1) Có khả năng tổng hợp và đánh giá các thông tin tác động trực tiếp và gián tiếp

đến quá trình hình thành và quản lý dự án. (2) Hệ thống hoá các lý thuyết và mô hình quản lý khác nhau để quản lý tích hợp, quản lý phạm vi và quản lý tiến độ dự án. (3) Có khả năng phân tích, đánh giá, kiểm soát và quản lý một dự án thành công dựa trên nền tảng khoa học công nghệ hiện đại ngày nay. Về kỹ năng: (1) Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và giải quyết một cách sáng tạo các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý dự án đầu tư. (2) Có kỹ năng thẩm định và đánh giá hiệu quả dự án theo các tiêu chuẩn quốc tế. (3) Thành thạo trong việc đánh giá và đề xuất các mô hình quản lý dự án một cách khoa học, hiện đại và sáng tạo. (4) Có khả năng nghiên cứu, tư duy phản biện, thuyết trình và làm việc nhóm. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: (1) Có ý thức rèn luyện, học tập, nghiên cứu chuyên sâu và định hướng thành chuyên gia đối với lĩnh vực dự án. (2) Có quan điểm phân tích, đánh giá dự án đầu tư một cách toàn diện và đúng đắn. (3) Nâng cao được đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần được thiết kế nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để giải quyết các thách thức phức tạp trong quản lý dự án hiện đại. Không chỉ dừng lại ở các kỹ năng kỹ thuật cơ bản như lập kế hoạch, thiết lập lịch trình, kiểm soát tiến độ và hoàn thiện dự án, học phần còn tập trung vào các yếu tố cốt lõi khác như quản lý công nghệ, lãnh đạo đội nhóm, xây dựng văn hóa tổ chức, quản lý các bên liên quan, và giải quyết xung đột. Thông qua cách tiếp cận tích hợp và toàn diện, học phần khuyến khích người học phát triển năng lực tư duy phản biện và khả năng nghiên cứu để tìm ra các giải pháp đổi mới. Các tình huống nghiên cứu thực tế, ví dụ minh họa và phương pháp quản lý tiên tiến được lồng ghép nhằm nâng cao hiệu quả dự án, đồng thời đảm bảo giá trị bền vững cho tổ chức. Với trọng tâm kết nối lý thuyết và thực tiễn, học phần không chỉ hỗ trợ người học trong việc nắm bắt các phương pháp quản lý truyền thống mà còn trang bị tư duy chiến lược và kỹ năng ra quyết định, hướng tới mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả dự án và tạo nền tảng vững chắc cho nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực này.

1.13. Tạo lập mô hình kinh doanh

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Quản trị chiến lược nâng cao

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Giúp cho học viên hiểu biết chuyên sâu về mô hình kinh doanh trong bối cảnh kinh doanh và cạnh tranh, sự tồn tại và phát triển của mô hình kinh doanh, cách thức tạo lập và quản trị mô hình kinh doanh của tổ chức. Đồng thời, học viên phát triển năng lực, kỹ năng và khả năng ra quyết định trong việc tạo lập mô hình kinh doanh, triển khai việc kinh doanh theo mô hình, tổ chức và quản trị toàn bộ hoạt động kinh doanh theo các mô hình kinh doanh một cách hiệu quả, thực hiện các nghiên cứu về mô hình kinh doanh và đề xuất các kết quả nghiên cứu tham mưu cho việc ra quyết định.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần này cung cấp cho học viên các quan điểm về mô hình kinh doanh trong bối cảnh kinh doanh và cạnh tranh, cách thức tạo lập mô hình kinh doanh, thiết kế các yếu tố của mô hình kinh doanh và quản trị mô hình kinh doanh của tổ chức. Đồng thời, xem xét mối quan hệ giữa chiến lược kinh doanh và mô hình kinh doanh, đổi mới mô hình kinh doanh nói chung và các yếu tố của mô hình kinh doanh nói riêng, góp phần nâng cao năng lực kinh doanh và cạnh tranh của tổ chức.

2. Các học phần chuyên sâu trình độ tiến sĩ

2.1. Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao

Tín chỉ: 03

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Phương pháp nghiên cứu nâng cao cung cấp cho nghiên cứu sinh cách xác định được ý tưởng nghiên cứu của luận án, đánh giá được lý thuyết nền sử dụng cho vấn đề nghiên cứu, biên soạn được tổng quan các lý thuyết và nghiên cứu trước, từ đó sáng tạo ra khe hổng nghiên cứu để hình thành nên điểm mới của luận án. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho nghiên cứu sinh phương pháp nghiên cứu định tính, phương pháp nghiên cứu định lượng trong kinh doanh và trong tài chính để giúp nghiên cứu sinh thiết kế được đề cương nghiên cứu.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Phương pháp nghiên cứu nâng cao hướng đến trang bị cho nghiên cứu sinh phân biệt được nghiên cứu hàn lâm và nghiên cứu ứng dụng, xác định được ý tưởng nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, biên soạn được tổng quan lý thuyết và các nghiên cứu có liên quan, hiểu biết phương pháp định tính, phương pháp định lượng trong kinh doanh và trong tài chính, biên soạn được đề cương chi tiết cho nghiên cứu định lượng, liệt kê được tài liệu tham khảo và cách trích dẫn đúng quy chuẩn quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(M); PLO2(A); PLO4(M); PLO5(A); PLO6(M); PLO7(M); POL10(A).

2.2. Phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản trị kinh doanh

Tín chỉ: 03

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản trị kinh doanh giúp nghiên cứu sinh thành thạo và phát triển các phương pháp nghiên cứu định lượng phục vụ cho việc thực hiện luận án và nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. Những kiến thức được trình bày một cách cơ hệ thống từ việc xác định cỡ mẫu, cách thức thu thập dữ liệu định lượng đến các bước xử lý dữ liệu thông qua phần mềm phân tích định lượng được áp dụng trong ngành quản trị kinh doanh. Học phần không chỉ tập trung vào các phương pháp phân tích định lượng nâng cao trong quản trị kinh

doanh, mà còn hướng đến việc khám phá các kỹ thuật xử lý đặc thù dựa trên các chuyên đề nghiên cứu thực nghiệm. Nghiên cứu sinh cần phải tiếp cận các phần mềm phân tích định lượng phổ biến như SPSS, AMOS, SMARTPLS,... được áp dụng trong quản trị kinh doanh

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần này trang bị cho nghiên cứu sinh cách thức thu thập dữ liệu định lượng cần thiết cho luận án và vận dụng thành thạo các kỹ thuật phân tích định lượng thông qua phần mềm SPSS, AMOS, và SmartPLS,... Từ đó, nghiên cứu sinh có thể xử lý các dữ liệu định lượng phục vụ cho luận án và nghiên cứu học thuật chuyên sâu. Kỳ vọng nghiên cứu sinh có thể vận dụng tốt các phương pháp nghiên cứu định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh và có thể truyền đạt kiến thức liên quan đến phương pháp này ở cấp bậc đại học và cao học.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(M); PLO5(A); PLO10(M).

2.3. Lý thuyết đương đại về Quản trị kinh doanh

Tín chỉ: 03

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Lý thuyết đương đại về quản trị kinh doanh trang bị và cung cấp cho nghiên cứu sinh tiếp cận với một số lý thuyết đương đại về chuyên ngành quản trị kinh doanh từ đó vận dụng và lựa chọn hướng nghiên cứu phù hợp.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung bao gồm các lý thuyết thể chế; lý thuyết quản trị dựa trên nguồn lực; lý thuyết doanh nghiệp từ góc nhìn tri thức; tiếp cận văn hóa tri thức liên quan đến các hành vi tiếp theo trong tổ chức như năng suất làm việc; chia sẻ tri thức, lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; lý thuyết công bằng về quy trình; lý thuyết cam kết với tổ chức; lý thuyết quy kết, lòng tin và marketing quan hệ; lý thuyết hành động hợp lý, lòng tin và marketing thương hiệu. Các lý thuyết được lựa chọn là những lý thuyết cơ bản, thông dụng và có nhiều tiềm năng ứng dụng trong bối cảnh Việt Nam, giới thiệu các luận điểm cơ bản của các lý thuyết cơ sở cho nghiên cứu của Nghiên cứu sinh.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(M); PLO3(A); PLO4(A); PLO6(M); PLO7(A); PLO8(A); PLO9(A); PLO10(A).

2.4. Lý thuyết, nghiên cứu và thực nghiệm quản trị doanh nghiệp

Tín chỉ: 03

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Lý thuyết, nghiên cứu và thực nghiệm Quản trị doanh nghiệp giúp cho nghiên cứu sinh phân tích các hoạt động quản trị doanh nghiệp dưới các quan điểm lý

thuyết khác nhau, phát triển các nghiên cứu chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp. Nội dung học phần tập trung một số nội dung gồm lý thuyết, mô hình, các hệ thống, các thông lệ quản trị doanh nghiệp, vai trò đạo đức trong quản trị doanh nghiệp, tác động của quản trị doanh nghiệp đến hiệu quả kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và cơ cấu sở hữu,... Ngoài ra, nghiên cứu sinh được khuyến khích tiến hành nghiên cứu chuyên sâu về một chủ đề quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Lý thuyết, nghiên cứu và thực nghiệm Quản trị doanh nghiệp hướng đến cung cấp các kiến thức để nghiên cứu sinh phân tích và đánh giá chuyên sâu về mặt lý luận các vấn đề quản trị doanh nghiệp. Từ đó, nghiên cứu sinh có năng lực tổng quan lý thuyết về quản trị doanh nghiệp và phát hiện các lỗ hổng nghiên cứu, có thể thiết kế các nghiên cứu chuyên sâu liên quan đến quản trị doanh nghiệp hiện đại. Kỳ vọng nghiên cứu sinh thực hiện thành công các nghiên cứu chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, truyền đạt tốt các kiến thức về quản trị doanh nghiệp cho bậc đại học và cao học sau khi tốt nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M); PLO6(M); PLO9(M).

2.5. Quản trị đổi mới và sáng tạo

Tín chỉ: 03

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Quản trị đổi mới và sáng tạo cung cấp nền tảng lý thuyết và thực tiễn về quá trình đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, giúp nghiên cứu sinh đánh giá vai trò của đổi mới trong việc duy trì lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững. Học phần không chỉ tập trung vào đổi mới sản phẩm, quy trình và mô hình kinh doanh, mà còn mở rộng đến các yếu tố thúc đẩy đổi mới như văn hóa tổ chức, lãnh đạo đổi mới và quản trị tri thức. Đồng thời, học phần cũng phân tích tác động của đổi mới sáng tạo đến sự phát triển kinh tế - xã hội, từ những sáng chế khoa học tiên tiến đến các hoạt động sáng tạo bình dân có ảnh hưởng đến thị trường và nền kinh tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Quản trị đổi mới và sáng tạo giúp nghiên cứu sinh tiếp cận các mô hình đổi mới sáng tạo hiện đại, bao gồm Đổi mới mở, Đổi mới đột phá, Tư duy thiết kế, Agile Innovation, và Lean Startup. Học phần cũng tập trung vào phân tích chiến lược đổi mới trong bối cảnh chuyển đổi số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo (AI), giúp học viên hiểu rõ sự tác động của công nghệ lên quản trị đổi mới và khả năng ứng dụng công nghệ vào thực tiễn doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M); PLO4(M); PLO6(M); PLO7(A); PLO8(M); PLO9(M); PLO10(A).

2.6. Quản trị tri thức

Tín chỉ: 03

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Quản trị tri thức cung cấp một cái nhìn sâu sắc về tầm quan trọng ngày càng gia tăng của tri thức như một yếu tố chiến lược trong các tổ chức. Theo quan niệm truyền thống, tri thức được coi là quyền lực, và do đó, thường được tích lũy và bảo vệ như một tài sản cá nhân nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh. Tuy nhiên, quan điểm này đã thay đổi rõ rệt, đặc biệt là trong bối cảnh tổ chức. Mô hình hiện đại nhấn mạnh rằng tri thức trong tổ chức cần được chia sẻ để có thể phát triển và tạo ra giá trị bền vững. Nghiên cứu thực tiễn cho thấy các tổ chức khuyến khích chia sẻ tri thức giữa các cấp quản lý và nhân viên sẽ trở nên mạnh mẽ hơn và nâng cao khả năng cạnh tranh. Đây là cốt lõi của Quản trị tri thức – quá trình chia sẻ, phát triển và ứng dụng tri thức nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và gia tăng sức mạnh tổ chức.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần này nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh hiểu biết toàn diện về Quản trị tri thức thông qua việc xây dựng một khung lý thuyết có hệ thống và sử dụng thuật ngữ chuẩn hóa trong lĩnh vực này. Nghiên cứu sinh sẽ được rèn luyện khả năng định nghĩa và phân tích một cách có hệ thống các khái niệm cốt lõi của quản trị tri thức, bao gồm vốn tri thức, học tập và trí nhớ tổ chức, phân loại tri thức và cộng đồng thực hành. Bên cạnh đó, học phần sẽ khám phá quá trình hình thành và phát triển của quản trị tri thức, xác định các cột mốc lý thuyết và thực tiễn quan trọng đã định hình lĩnh vực này. Nghiên cứu sinh cũng sẽ nghiên cứu các mục tiêu chính của việc triển khai quản trị tri thức và vai trò của nó trong việc nâng cao hiệu quả tổ chức. Hơn nữa, học phần nhấn mạnh các lợi ích chiến lược của quản trị tri thức ở cấp độ cá nhân, nhóm và tổ chức, tập trung vào quá trình tạo lập, chia sẻ và khai thác tri thức như những yếu tố cốt lõi để đạt được lợi thế cạnh tranh bền vững.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(M); PLO2(M); PLO3(M); PLO4(A); PLO5(M); PLO6(A); PLO7(A); PLO9(M); PLO10(A).

2.7. Báo cáo tiểu luận tổng quan

Tín chỉ: 02

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Báo cáo tiểu luận tổng quan cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức và kỹ năng tổng kết lý thuyết, thực nghiệm và phát hiện các khoảng trống nghiên cứu. Kiến thức của học phần bao gồm cách thức tổng kết lý thuyết, các nội dung thực nghiệm đã được phát hiện, chứng minh và biện luận các hạn chế, thiếu sót trong các nghiên cứu đã thực hiện liên quan đến vấn đề nghiên cứu sinh dự định nghiên cứu. Ngoài ra học phần nghiên cứu cách thức thiết kế khung phân tích, mô hình nghiên cứu và phát triển giả thuyết nghiên cứu.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Báo cáo tiểu luận tổng quan hướng đến trang bị cho nghiên cứu sinh khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết. Trong bài tiểu luận tổng quan, nghiên cứu sinh phải trình bày cụ thể mục tiêu nghiên cứu của đề tài tiến sĩ, câu hỏi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, dữ liệu sử dụng, đóng góp của nghiên cứu, các kết quả nghiên cứu ban đầu và kế hoạch nghiên cứu tiếp theo. Nội dung chính của chuyên đề tổng quan gồm có các vấn đề cơ bản: (1) Giới thiệu tổng quan về vấn đề nghiên cứu; (2) Cơ sở lý thuyết nền về vấn đề nghiên cứu; (3) Lược khảo các nghiên cứu liên quan; (4) Khoảng trống nghiên cứu; (5) Đề xuất mô hình và Phương pháp nghiên cứu cho luận án.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(A); PLO3(M); PLO6(M); PLO8(A); PLO10(A).

2.8. Chuyên đề 1

Tín chỉ: 02

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Chuyên đề 1 cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức chuyên sâu về thiết kế mô hình nghiên cứu, thiết kế quy trình nghiên cứu, và xây dựng bộ thang đo. Kiến thức của học phần bao gồm cách thức xây dựng cơ sở lý thuyết và biện luận các giả thuyết cũng như xây dựng mô hình lý thuyết hoàn chỉnh. Ngoài ra học phần nghiên cứu cách thức xây dựng quy trình nghiên cứu, sắp xếp thứ tự, trình tự triển khai các bước nghiên cứu trong toàn bộ luận án. Ngoài ra học phần cung cấp kiến thức về cách thức xây dựng thang đo ứng dụng cho toàn bộ nghiên cứu.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Chuyên đề 1 hướng đến cung cấp các kiến thức để nghiên cứu sinh hiểu được tổng quan cách thức triển khai xây dựng mô hình nghiên cứu dựa trên cơ sở lý thuyết phù hợp, cách thức thiết kế quy trình nghiên cứu hợp lý khi tiến hành nghiên cứu. Ngoài ra cách xây dựng thang đo có giá trị và độ tin cậy cũng được cung cấp. Người học qua đó có thể thực hiện cách bước cơ bản của một nghiên cứu hoàn chỉnh có giá trị khoa học có thể đăng được trên các tạp chí trong nước và quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(A); PLO4(A); PLO5(A); PLO6(A); PLO10(A).

2.9. Chuyên đề 2

Tín chỉ: 02

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần Chuyên đề 2 cung cấp cho nghiên cứu sinh kiến thức về xây dựng trình bày lý thuyết và mô hình nghiên cứu, cách phân tích kết quả nghiên cứu của luận án,

cách kiểm định giả thuyết, cách kiểm định khoảng trống nghiên cứu. Ngoài ra học phần nghiên cứu cách đưa ra các hàm ý quản trị hợp lý cũng như đưa ra các hạn chế nghiên cứu và các định hướng cho các nghiên cứu tương lai.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Chuyên đề 2 hướng đến cung cấp các kiến thức để nghiên cứu sinh có thể phân tích và trình bày nghiên cứu chính xác cụ thể thông qua việc xây dựng cơ sở lý thuyết, xây dựng và trình bày mô hình nghiên cứu, kiểm định giả thuyết. Ngoài ra học phần cung cấp cách đưa ra các hàm ý quản trị dựa trên kết quả nghiên cứu cũng như đưa ra các hạn chế nghiên cứu và các định hướng cho các nghiên cứu khác. Nghiên cứu sinh có thể thực hiện đầy đủ các bước của một nghiên cứu hoàn chỉnh có giá trị khoa học có thể đăng được trên các tạp chí trong nước và quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(A); PLO4(A); PLO5(A); PLO6(A); PLO10(A).

2.10. Luận án tiến sĩ

Tín chỉ: 72

❖ Yêu cầu về luận án tiến sĩ:

Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo của chính nghiên cứu sinh, có đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu, giải quyết sáng tạo các vấn đề của ngành khoa học hay thực tiễn kinh tế - xã hội. Luận án phải có những đóng góp mới về mặt học thuật, được trình bày bằng ngôn ngữ khoa học, vận dụng những lý luận cơ bản của ngành khoa học để phân tích, bình luận các luận điểm và kết quả đã đạt được trong các công trình nghiên cứu trước đây liên quan đến đề tài luận án, trên cơ sở đó đặt ra vấn đề mới, giả thuyết mới có ý nghĩa hoặc các giải pháp mới để giải quyết các vấn đề đặt ra của luận án và chứng minh được bằng những tư liệu mới.

Luận án Tiến sĩ chỉ được phép trình bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận án các cấp theo quy định khi Nghiên cứu sinh đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy chế đào tạo Tiến sĩ hiện hành của Trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

❖ Quy trình bảo vệ và chấm luận án tiến sĩ bao gồm:

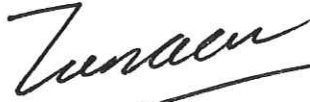
- Đánh giá luận án: (i) Đánh giá luận án tiến sĩ tại Hội đồng cấp đơn vị chuyên môn với tối thiểu 5 thành viên. (ii) Phản biện độc lập: luận án được gửi tối thiểu cho hai nhà khoa học ngoài cơ sở đào tạo để xin ý kiến nhận xét độc lập. (iii) Đánh giá luận án tiến sĩ tại Hội đồng chính thức (cấp trường) gồm 7 thành viên.

- Thẩm định và cấp bằng: Thẩm định luận án tiến sĩ và thủ tục công nhận học vị và cấp bằng Tiến sĩ theo quy định của Trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nghiên cứu sinh được xét công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp trường tối thiểu 3 tháng, có kết quả thẩm định đạt yêu cầu hoặc không có tên trong danh sách thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(M); PLO2(M); PLO3(M); PLO4(M); PLO5(M); PLO6(M); PLO7(A); PLO8(M); PLO9(A); PLO10(A)/.

HIỆU TRƯỞNG ✓



Phạm Tiến Đạt

TRƯỞNG KHOA
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH



Huỳnh Thế Nguyễn

C. CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

1.1 Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo

a) Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy các học phần bổ sung kiến thức

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM - HỌC VỊ	HỌC PHẦN THAM GIA GIẢNG DẠY
1	Huỳnh Thị Thu Sương	PGS.TS	Quản trị nguồn nhân lực nâng cao Lãnh đạo & Hành vi tổ chức
2	Trần Thế Nam	TS	Phương pháp nghiên cứu khoa học
3	Đặng Văn Mỹ	PGS.TS	Tạo lập mô hình kinh doanh
4	Phạm Thị Ngọc Mai	TS	Quản trị bán hàng nâng cao
5	Lượng Văn Quốc	TS	Phương pháp nghiên cứu khoa học Quản trị bán hàng nâng cao
6	Hồ Xuân Tiến	TS	Quản trị sự thay đổi
7	Vũ Hồng Vân	TS	Phương pháp nghiên cứu khoa học Lãnh đạo & Hành vi tổ chức
8	Nguyễn Phi Hoàng	TS	Quản trị vận hành và công nghệ
9	Trần Vĩnh Hoàng	TS	Quản trị vận hành và công nghệ
10	Phạm Hồng Hải	TS	Lãnh đạo & Hành vi tổ chức Mô hình kinh tế mới
11	Trần Nguyễn Khánh Hải	TS	Chuyên đề nghiên cứu tình huống
12	Đình Thanh Nhân	TS	Quản trị rủi ro kinh doanh
13	Hoàng Thu Thảo	TS	Quản trị dự án kinh doanh
14	Võ Thái Huy Cường	TS	Quản trị dự án kinh doanh Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao
15	Nguyễn Gia Ninh	TS	Quản trị chiến lược nâng cao
16	Bảo Trung	TS	Quản trị marketing toàn cầu
17	Nguyễn Xuân Hiệp	TS	Quản trị kinh doanh toàn cầu
18	Lê Quang Huy	TS	Quản trị đầu tư quốc tế

b) Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	HỌC VỊ	Học hàm, năm bổ nhiệm	Ngành/ chuyên ngành	Học phần tham gia giảng dạy
1	Huỳnh Thị Thu Sương	TS	PGS,	Kinh doanh	Lý thuyết đương đại

STT	Họ và tên	HỌC VỊ	Học hàm, năm bổ nhiệm	Ngành/ chuyên ngành	Học phần tham gia giảng dạy
			2021	& Quản lý	về Quản trị kinh doanh; Quản trị tri thức
2	Bảo Trung	TS		Quản trị kinh doanh	Lý thuyết, nghiên cứu và thực hành Quản trị doanh nghiệp
3	Nguyễn Xuân Hiệp	TS		Quản trị kinh doanh	Lý thuyết, nghiên cứu và thực hành Quản trị doanh nghiệp
4	Tô Anh Thơ	TS		Kinh tế	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao; Các phương pháp nghiên cứu định lượng trong Quản trị kinh doanh
5	Phạm Hồng Hải	TS		Quản trị kinh doanh	Quản trị đổi mới sáng tạo
6	Nguyễn Gia Ninh	TS		Quản trị kinh doanh	Quản trị tri thức; Quản trị đổi mới sáng tạo
7	Trần Thế Nam	TS		Quản trị kinh doanh	Các phương pháp nghiên cứu định lượng trong Quản trị kinh doanh
8	Võ Thái Huy Cường	TS		Quản trị kinh doanh	Quản trị tri thức; Quản trị đổi mới sáng tạo
9	Huỳnh Thế Nguyễn	TS	PGS, 2023	Kinh tế	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao; Lý thuyết đương đại về Quản trị kinh doanh.
10	Vũ Hồng Vân	TS		Quản trị kinh doanh	Quản trị đổi mới sáng tạo
11	Trần Nguyễn Khánh Hải	TS		Quản trị kinh doanh	Quản trị đổi mới sáng tạo
12	Nguyễn Kim Quốc Trung	TS	PGS, 2024	Quản trị kinh doanh	Lý thuyết, nghiên cứu và thực hành Quản trị doanh nghiệp
13	Nông Thị Như Mai	TS	PGS, 2024	Kinh doanh quốc tế	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao
14	Tạ Văn Thành	TS		Marketing	Lý thuyết, nghiên cứu

STT	Họ và tên	HỌC VỊ	Học hàm, năm bổ nhiệm	Ngành/chuyên ngành	Học phần tham gia giảng dạy
					và thực hành Quản trị doanh nghiệp
15	Đinh Văn Mỹ	TS	PGS	Marketing	Quản trị đổi mới sáng tạo
17	Nguyễn Tuấn Duy	TS	PGS	Toán học	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao
18	Nguyễn Huy Hoàng	TS		Toán học	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao
19	Đinh Thanh Nhân	TS		Quản trị kinh doanh	Quản trị đổi mới sáng tạo
20	Hoàng Thu Thảo	TS		Quản trị kinh doanh	Quản trị đổi mới sáng tạo
21	Dư Thị Chung	TS		Quản trị kinh doanh	Quản trị tri thức; Quản trị đổi mới sáng tạo
22	Lượng Văn Quốc	TS		Quản trị kinh doanh	Quản trị tri thức; Quản trị đổi mới sáng tạo
23	Trần Văn Hùng	TS	PGS, 2022	Kinh tế	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao
24	Nguyễn Phi Hoàng	TS		Quản trị kinh doanh	Quản trị đổi mới sáng tạo
25	Ngô Sỹ Trung	TS	PGS	Quản lý kinh tế	Lý thuyết; nghiên cứu và thực hành Quản trị doanh nghiệp
26	Phạm Ngọc Dưỡng	TS		Kinh tế	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao
27	Nguyễn Quyết	TS		Quản lý kinh tế	Quản trị đổi mới sáng tạo
28	Lê Quang Huy	TS		Kinh doanh thương mại	Quản trị tri thức; Quản trị đổi mới sáng tạo
29	Đoàn Ngọc Phúc	TS		Kinh tế	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao
30	Nguyễn Thị Diễm Kiều	TS		Quản trị kinh doanh	Lý thuyết, nghiên cứu và thực hành Quản trị doanh nghiệp

c) *Đội ngũ giảng viên dự kiến tham gia hướng dẫn thực hiện luận án*

STT	Họ và tên, ngày tháng năm sinh	HỌC VỊ	Học hàm, năm bổ nhiệm	Ngành/ chuyên ngành
1	Huỳnh Thị Thu Sương	TS	PGS, 2021	Kinh doanh & Quản lý
2	Bảo Trung	TS		Quản trị Kinh doanh
3	Nguyễn Xuân Hiệp	TS		Quản trị Kinh doanh
4	Tô Anh Thơ	TS		Kinh tế
5	Phạm Hồng Hải	TS		Quản trị kinh doanh
6	Nguyễn Gia Ninh	TS		Quản trị Kinh doanh
7	Trần Thế Nam	TS		Quản trị kinh doanh
8	Võ Thái Huy Cường	TS		Quản trị kinh doanh
9	Huỳnh Thế Nguyễn	TS	PGS, 2023	Kinh tế
10	Vũ Hồng Vân	TS		Quản trị kinh doanh
11	Trần Nguyễn Khánh Hải	TS		Quản trị kinh doanh
12	Nguyễn Kim Quốc Trung	TS	PGS, 2024	Quản trị kinh doanh
13	Nông Thị Như Mai	TS	PGS, 2024	Kinh doanh quốc tế
14	Tạ Văn Thành	TS		Marketing
15	Đinh Văn Mỹ	TS	PGS	Marketing
17	Nguyễn Minh Ngọc	TS	PGS	Kinh tế
18	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư	TS	PGS	Kinh tế
19	Đinh Thanh Nhân	TS		Quản trị kinh doanh
20	Hoàng Thu Thảo	TS		Quản trị kinh doanh
21	Dư Thị Chung	TS		Quản trị kinh doanh
22	Lượng Văn Quốc	TS		Quản trị kinh doanh
23	Trần Văn Hùng	TS	PGS, 2022	Kinh tế
24	Nguyễn Phi Hoàng	TS		Quản trị kinh doanh
25	Ngô Sỹ Trung	TS	PGS	Quản lý kinh tế
26	Phạm Ngọc Dưỡng	TS		Kinh tế
27	Nguyễn Quyết	TS		Quản lý kinh tế
28	Lê Quang Huy	TS		Kinh doanh thương mại
29	Đoàn Ngọc Phúc	TS		Kinh tế
30	Nguyễn Thị Diễm Kiều	TS		Quản trị kinh doanh

c) *Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp khoa/phòng*

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Hứa Nguyễn Thùy An	Giảng viên	Khoa Quản trị kinh doanh	Học vụ	

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ	Ghi chú
2	Võ Trần Sơn Nữ Tổ Uyên	Chuyên viên	Khoa Quản trị kinh doanh	Học vụ	
3	Trần Văn Tuấn	Chuyên viên	Viện Đào tạo sau đại học	Tuyển sinh	
4	Đỗ Minh Hương	Chuyên viên	Viện Đào tạo sau đại học	Tuyển sinh	
5	Huỳnh Thị Mỹ Diệu	Chuyên viên	Viện Đào tạo sau đại học	Cấp bằng	
6	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	Chuyên viên	Viện Đào tạo sau đại học	Học vụ	

3. DANH SÁCH GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU CHÍNH PHỤC VỤ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Quản trị doanh nghiệp – Lý thuyết, Nghiên cứu và Thực hành	1. Baker, K & Anderson, R. (	Nhà xuất bản Wiley & Sons	2011	Lý thuyết, nghiên cứu và thực hành Quản trị doanh nghiệp
2	Quản trị dựa vào tri thức	2. Ikujiro Nonaka - Ryoko Toyama & Toru Hirata Ikujiro Nonaka - Ryoko Toyama & Toru Hirata	DT books - Pace & Nxb trẻ.	2016	Quản trị tri thức
3	Quản lý tính sáng tạo & đổi mới. giúp nhận biết cơ hội và đưa ra những ý tưởng đổi mới đến với thị trường, đồng thời nâng cao tính sáng tạo trong môi trường làm việc	Havard Business	Havard Business Press, ebook	2017	Quản trị đổi mới sáng tạo
4	Innovation Management and New Product Development.	Trott, P.	Sixth Edition, Pearson, USA	2017	Quản trị đổi mới sáng tạo
5	Một số lý thuyết đương đại về quản trị kinh doanh: ứng dụng trong nghiên cứu	Nguyễn Văn Thắng	Đại học kinh tế quốc dân	2015	Lý thuyết đương đại về Quản trị kinh doanh;
6	Quản trị tri thức trong doanh nghiệp,	Đặng Thị Việt Đức và Nguyễn	Thông tin và Truyền thông.	2016	Quản trị tri thức

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
		Thu Hương			
7	Tri thức và Quản trị trong nền kinh tế tri thức	Đào Duy Huân	Giáo dục	2012	Quản trị tri thức
8	Principles of contemporary corporate governance.	Hargovan, A., & Harris, J.	Cambridge: Harvard University Press	2018	Lý thuyết, nghiên cứu và thực hành Quản trị doanh nghiệp
9	The Knowledge Creating Company: How Japanese Companies Create The Dynamics of Innovation	Nonaka I. and Takeuchi H	Oxford University Press	1995	Quản trị tri thức; Quản trị đổi mới sáng tạo
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Nguyễn Đình Thọ	NXB Lao động	2014	Phương pháp nghiên cứu nâng cao, Phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản trị kinh doanh
11	A primer on partial least squares structural equation modeling (PLS-SEM). SAGE Publications, Incorporated.	Hair Jr, J. F., Hult, G. T. M., Ringle, C., & Sarstedt, M.	SAGE Publications	2022	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản trị kinh doanh
12	Knowledge management in theory and practice (fourth edition)	Dalkir, K.	Routledge	2023	Quản trị tri thức
13	Knowledge Management: Systems and Processes in the AI Era.	Becerra-Fernandez, I., Sabherwal, R., & Kumi, R.	Taylor & Francis	2024	Quản trị tri thức
14	Giáo trình sau đại học phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh (cập nhật Smart PLS)	Bùi Nhất Vương và Hà Nam Khánh Giao (đồng chủ biên)	Tài chính	2024	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao; Phương pháp nghiên cứu định lượng trong Quản trị kinh doanh
15	Thực hành nghiên cứu trong Kinh tế và Quản trị	Nguyễn Văn Thắng	Đại học Kinh tế	2014	Phương pháp nghiên cứu

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	kinh doanh,		Quốc dân		khoa học nâng cao
16	Phương pháp điều tra khảo sát: nguyên lý và thực tiễn	Nguyễn Thị Tuyết Mai, Nguyễn Vũ Hùng	Đại học Kinh tế Quốc dân	2015	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao; Phương pháp nghiên cứu định lượng trong Quản trị kinh doanh
17	Research Methods for Business: A Skill-Building Approach, 7 th ed.	Sekaran, U and Bougie, R.	Wiley	2016	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao
18	The Practice of Social Research	Babbie, E.R.,	Belmont CA: Wadsworth	2011	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao; Phương pháp nghiên cứu định lượng trong Quản trị kinh doanh
19	Quantitative social research methods.	Singh, K.	Sage	2007	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao
20	Phân tích chuỗi thời gian trong tài chính	Nguyễn Quang Dong	Khoa học Kỹ Thuật	2010	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao
21	Managing Innovation: Integrating Technological, Market and Organizational Change	Tidd, J., & Bessant, J.	7th Edition, Wiley	2020	Quản trị đổi mới sáng tạo
22	Strategic Management of Technological Innovation	Schilling, M. A.	5th Edition, McGraw-Hill Education	2017	Quản trị đổi mới sáng tạo

4. DANH SÁCH BÀI BÁO PHỤC VỤ HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Tên bài báo	Tên tác giả	Tên tạp chí	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Mapping the corporate governance scholarship: Current state and future directions. Corporate Governance: An International Review	Pandey, N., Andres, C., & Kumar, S.	Corporate Governance: An International Review, 31(1), 127-160.	2023	Lý thuyết, nghiên cứu và thực hành Quản trị doanh nghiệp
2	Towards an Integrated Approach to Knowledge Management: 'hard', 'soft' and 'abstract' issues	Hlupic V., Pouloudi A. & Rzevski G.	Journal of Knowledge and Process Management, 9(2), 90 – 102.	2002	Quản trị tri thức; Lý thuyết đương đại về Quản trị kinh doanh;
3	Knowledge Management: Strategic Agenda	Quintasp, L. and Jones G.	Long Range Planning, 30(3), 385 – 391	1997	Quản trị tri thức
4	The management of intellectual capital	Brooking, A.	Long Range Planning, 30(3), 364 – 365.	1997	Quản trị tri thức; Quản trị đổi mới sáng tạo
5	Knowledge, The Latest Thing, Information Strategy	De Jarnet L.	The Executives Journal, 12(2), 3 – 5	1996	Quản trị tri thức; Quản trị đổi mới sáng tạo
6	Quản trị tri thức: Cách tiếp cận mới của quản trị doanh nghiệp	Đặng Thị Việt Đức và Nguyễn Phú Hưng	Tạp chí công nghệ thông tin và truyền thông, 6/2017, 38.	2017	Quản trị tri thức

D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (có đề cương chi tiết kèm theo)

[illegible]

Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	PLOs									
	PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL010
Trường Đại học Tài chính - Marketing có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng nhu cầu của xã hội; nghiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học, công nghệ về kinh doanh, quản lý phục vụ công tác hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.										

Phụ lục 3. Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh với chương trình đào tạo của các trường khác

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing		STT	Đại học Kinh tế quốc dân	
	Học phần	Tín chỉ		Học phần	Tín chỉ
I	Các học phần bổ sung bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ				
1	Mô hình kinh tế mới	3	Được bổ sung tùy thuộc khối kiến thức người học đã đạt được ở trình độ đại học và thạc sĩ		
2	Quản trị chiến lược nâng cao	3			
3	Quản trị vận hành và công nghệ	3			
4	Quản trị sự thay đổi	3			
5	Quản trị marketing toàn cầu	3			
6	Quản trị tài chính hiện đại	3			
7	Quản trị nguồn nhân lực nâng cao	3			
8	Quản trị rủi ro kinh doanh	3			
9	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao	3			
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3			
II	Các học phần bắt buộc và tự chọn khối kiến thức chuyên sâu trình độ tiến sĩ				
a)	Các học phần bắt buộc				

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing		STT	Đại học Kinh tế quốc dân	
	Học phần	Tín chỉ		Học phần	Tín chỉ
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao	3	1	Các vấn đề cơ bản trong nghiên cứu khoa học và viết luận án tiến sĩ	4
2	Các phương pháp nghiên cứu định lượng trong Quản trị kinh doanh	3	2	Những kỹ thuật, công cụ chủ yếu trong nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý	5
b)	Các học phần chuyên sâu (chọn 1 trong 2 nhóm)				
1	Lý thuyết đương đại về Quản trị kinh doanh	3	1	Lý thuyết chuyên ngành I: Lý thuyết nâng cao về quản trị kinh doanh	3
	Lý thuyết, nghiên cứu và thực nghiệm Quản trị doanh nghiệp	3			
2	Quản trị tri thức	3	2	Lý thuyết chuyên ngành II: (lựa chọn trong 25 lý thuyết chuyên ngành)	3
	Quản trị đổi mới sáng tạo	3			
c)	Các thành phần nghiên cứu khoa học và chuyên đề tiến sĩ				
1	Đề xuất nghiên cứu (Đề cương)		1	Đề xuất nghiên cứu	3
2	Báo cáo tiểu luận tổng quan	2	2	Tiểu luận tổng quan	3
3	Chuyên đề 1	2	3	Chuyên đề Tiến sĩ 1	3
4	Chuyên đề 2	2	4	Chuyên đề Tiến sĩ 2	3
5	Báo cáo kết quả nghiên cứu		5	Báo cáo kết quả nghiên cứu	3
6	Sinh hoạt khoa học tại bộ môn		6	Sinh hoạt khoa học tại bộ môn	8
7	Seminar khoa học cấp trường		7	Seminar khoa học cấp trường	3
8	Công bố kết quả nghiên cứu (bài báo khoa học)		8	Công bố kết quả nghiên cứu	6
III	Nghiên cứu và thực hiện luận án				
1	Luận án Tiến sĩ	72	1	Luận án Tiến sĩ	50
Tổng cộng		90	Tổng cộng		97

